

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2023

“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2023, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 262/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Số 98, đường N, Tổ 10, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12, đường R, Tổ 8, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thanh M trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh M và chị T kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đ. Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau và bất hòa với gia đình. Vợ chồng còn chung nhà mà không sống chung với nhau từ năm 2022 đến 2023, trong thời gian sống chung không hàn gắn tình cảm lại được và hiện nay chị T đã về nhà cha mẹ ruột chị T sinh sống.

Vào tháng 5/2023, anh M đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ để yêu cầu được ly hôn với chị T nhưng ngày 12/6/2023 anh M rút đơn khởi kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay không hàn gắn lại được nên anh M yêu

cầu được ly hôn với chị T.

*Về con chung:* Anh M và chị T có 02 con chung tên: Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Cao K, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay, hai con đang sống chung với anh M. Anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại văn bản ý kiến ngày 23/8/2023, bị đơn Nguyễn Thị Diệu T trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh. Chị T không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh M với lý do: Để anh M tự ly hôn.

*Về con chung:* Chị T và anh M có hai con chung tên: Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Cao K, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay, hai con chung đang sống chung với anh M. Chị T đồng ý anh M được trực tiếp nuôi hai con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không có mặt tại các phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Chị T có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

**[2]** *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân của anh M và chị T được xác lập vào năm 2014, do anh M tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, anh M cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị T. Chị T có ý kiến để anh M tự ly hôn và chị T cũng không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, anh M và chị T có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M, anh M được ly hôn với chị T, theo Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[3] Xét con chung:** Anh M và chị T có hai con chung tên: Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Cao K, sinh ngày 23/3/2017. Hiện nay, hai con đang sống chung với anh M. Anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung. Tại văn bản ý kiến ngày 23/8/2023, chị T đồng ý anh M được trực tiếp nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy:

Con chung tên Nguyễn Gia B có nguyện vọng được sống chung với anh M, đồng thời, con chung tên Nguyễn Gia B và Nguyễn Cao K đã từng sống chung, gần gũi với anh M, ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Tại văn bản ý kiến ngày 23/8/2023, chị T đồng ý anh M được trực tiếp nuôi hai con chung, chị T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M. Tiếp tục giao hai con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Cao K, sinh ngày 23/3/2017 cho anh M trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung; Tại văn bản ý kiến ngày 23/8/2023, chị T không cấp dưỡng nuôi hai con chung, chị T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**[5] Xét tài sản chung và nợ chung:** Anh M trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung; Tại văn bản ý kiến ngày 23/8/2023, chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, chị T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Án phí:** Anh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh M, anh Nguyễn Thanh M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu T.

*Con chung:* Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh M. Tiếp tục giao hai con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Cao K, sinh ngày 23/3/2017 cho anh M trực tiếp nuôi, hiện hai con chung đang sống chung với anh M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét.

*Án phí:* Anh Nguyễn Thanh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006806 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Như vậy, anh Nguyễn Thanh M đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Diệu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Diệu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- Chi cục THADS TPCL;
- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đ. (Đăng ký kết hôn số 022, ngày 13/5/2014, quyền 01/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Liên**